|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 06 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 12 THPT CẤP TỈNH NĂM HỌC 2019 - 2020**  **Môn thi : LỊCH SỬ**  **Thời gian : 90 phút** (*không kể thời gian giao đề*)  **Ngày thi : 10/6/2020**  **Mã đề thi: 501** |

**Câu 1.** Phong trào chống và phá “ấp chiến lược” trong những năm 1961 - 1965 ở miền Nam Việt Nam đã

**A.** làm cho chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa, chao đảo.

**B.** bẻ gãy xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

**C.** làm cho quân đội Sài Gòn mất chỗ dựa, tan rã từng mảng.

**D.** làm thất bại âm mưu “tìm diệt”, “bình định” của Mĩ.

**Câu 2.** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược từ 1858 đến 1884, chí sĩ yêu nước Quảng Nam đã để lại trong nhân dân lòng khâm phục và niềm tiếc thương vô hạn là

**A.** Hoàng Diệu. **B.** Nguyễn Duy Hiệu. **C.** Phan Bá Phiến. **D.** Trần Văn Dư.

**Câu 3**. Những khẩu hiệu chính trị nào đã xuất hiện trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

**A.** “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.

**B.** “Chống đế quốc” và “Chống phát xít, chống chiến tranh”.

**C.** “Giải phóng dân tộc” và “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.

**D.** “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến !”, “Thả tù chính trị”.

**Câu 4.** Toàn cầu hóa là hệ quả của

**A.** cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.

**B.** xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế.

**C.** sự chấm dứt của cuộc Chiến tranh lạnh.

**D.** xu thế liên kết khu vực trên thế giới.

**Câu 5.** Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ?

**A.** Tổ chức nhiều cuộc bãi công lớn.

**B.** Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

**C.** Mở lớp đào tạo, huấn luyện hội viên.

**D.** Xuất bản tác phẩm Đường Kách mệnh.

**Câu 6.** Trong giai đoạn 1919 - 1930, hoạt động của những giai cấp, tầng lớp nào ở Việt Nam đi theo xu hướng dân chủ tư sản?

**A.** Tư sản, công nhân, nông dân. **B.** Tư sản dân tộc, công nhân.

**C.** Tư sản, tiểu tư sản, công nhân. **D.** Tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

**Câu 7.** Hãy sắp xếp các tên gọi của lực lượng vũ trang cách mạng sau đây theo đúng trình tự trong lịch sử Việt Nam: 1- Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân; 2- Quân đội Quốc gia Việt Nam; 3- Vệ quốc đoàn; 4- Việt Nam Giải phóng quân.

**A.** 1 - 4 - 3 - 2. **B.** 1 - 3 - 4 - 2. **C.** 2 - 1 - 4 - 3. **D.** 4 - 1 - 3 - 2.

**Câu 8.** Trong năm 1945, tình thế của cách mạng Việt Nam bắt đầu xuất hiện khi

**A.** Nhật đầu hàng quân Đồng minh (8 - 1945).

**B.** Nhật nhảy vào Đông Dương (9 - 1940).

**C.** Nhật đảo chính lật đổ Pháp (3 - 1945).

**D.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9 - 1939).

**Câu 9.** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 của quân dân Việt Nam, lực lượng chính trị giữ vai trò

**A.** xung kích. **B.** quyết định thắng lợi.

**C.** nòng cốt. **D.** hỗ trợ lực lượng vũ trang.

**Câu 10.** Hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương **không** trực tiếp xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam là chống chủ nghĩa phát xít?

**A.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 5 - 1941.

**B.** Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương tháng 3 - 1945.

**C.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11 - 1939.

**D.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7 - 1936.

**Câu 11.** Ý nào sau đây **không** phải là đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam?

**A.** Ra đời trong chương trình khai thác thuộc địa sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**B.** Sống tập trung, gắn bó nhau; có tinh thần tập thể và có ý thức tổ chức kỉ luật cao.

**C.** Bị nhiều tầng áp bức và không có tầng lớp công nhân quý tộc.

**D.** Sớm tiếp thu được những tư tưởng mới, tiên tiến của thời đại.

**Câu 12.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ bị phá sản?

**A.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**B.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**C.** Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972.

**D.** Hiệp định Pari năm 1973 được kí kết.

**Câu 13.** Yếu tố khách quan dẫn tới sự ra đời của tổ chức ASEAN là

**A.** sự tương đồng về lịch sử, kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên.

**B.** nhu cầu hợp tác, giúp đỡ nhau giải quyết khó khăn để cùng phát triển.

**C.** xu thế liên kết khu vực đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới.

**D.** nhu cầu hạn chế ảnh hưởng của Mĩ và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 14.** Chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được thể hiện đầu tiên trong

**A.** tác phẩm Đường Kách mệnh. **B.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

**C.** Luận cương chính trị của Đảng. **D.** tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp.

**Câu 15.** Hạn chế lớn nhất của kế hoạch quân sự Nava (1953) của Pháp ở Việt Nam là

**A.** tinh thần chiến đấu quân Pháp đã giảm sút.

**B.** quá lệ thuộc vào nguồn tài chính của Mĩ.

**C.** không đủ nhân tài, vật lực để thực hiện.

**D.** mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.

**Câu 16.** Ý nào sau đây **không** đúng về vai trò của Liên hợp quốc?

**A.** Giải trừ quân bị, hạn chế sản xuất vũ khí hạt nhân.

**B.** Giúp đỡ các nước kém phát triển về nhiều mặt.

**C.** Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**D.** Chấm dứt các cuộc chạy đua vũ trang.

**Câu 17.** Nội dung nào sau đây **không** đúng ý nghĩa của đường lối kháng chiến toàn diện chống Pháp do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra từ năm 1946?

**A.** Tạo điều kiện để toàn dân tham gia kháng chiến.

**B.** Làm thất bại âm mưu Pháp trên tất cả các lĩnh vực.

**C.** Đảm bảo vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

**D.** Để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh.

**Câu 18.** Chiến tranh lạnh chấm dứt tác động như thế nào đến tình hình các nước Đông Nam Á?

**A.** Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

**B.** Quan hệ giữa ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.

**C.** Tạo điều kiện cho sự ra đời, phát triển mạnh mẽ của tổ chức ASEAN.

**D.** Các nước trong ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.

**Câu 19.** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến những hạn chế của Luận cương chính trị

(10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

**A.** Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp nông dân.

**B.** Không đưa ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp.

**C.** Không thấy được khả năng cách mạng của tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

**D.** Không xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội thuộc địa.

**Câu 20.** Yếu tố chủ yếu nào dưới đây tác động đến việc các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực trong nửa sau thế kỷ XX?

**A.** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

**B.** Sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật.

**C.** Các nước lớn chi phối quan hệ quốc tế.

**D.** Chủ nghĩa khủng bố, li khai xuất hiện.

**Câu 21.** Hãy ghép các phương án ở Y với các phương án ở X cho phù hợp khi nói về chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 2000).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **X** | | **Y** | |
| 1 | 1945 - 1950 | a | Ngả dần theo xu thế hòa hoãn |
| 2 | 1950 - đầu những năm 70 của thế kỉ XX | b | Từng bước đa dạng hóa, đa phương hóa |
| 3 | Đầu những năm 70 của thế kỉ XX -1991 | c | Liên minh chặt chẽ với Mĩ |
| 4 | 1991 - 2000 | d | Mở rộng quan hệ với tất cả các nước |

**A.** 1c, 2a, 3b, 4d.  **B.** 1c, 2b, 3a, 4d.

**C.** 1c, 2b, 3d, 4a. **D.** 1b, 2c, 3a, 4d.

**Câu 22.** Ý nào sau đây **không** giải thích cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng mang tính chất dân tộc điển hình?

**A.** Trong cuộc cách mạng, Đảng đã đặt nhiệm vụ dân tộc lên hàng đầu.

**B.** Mặt trận Việt Minh huy động đông đảo nhân dân tham gia cách mạng.

**C.** Chính quyền thành lập sau cách mạng là chính quyền cộng hòa dân chủ.

**D.** Đã lật đổ được chế độ phong kiến tồn tại lâu dài trên đất nước ta.

**Câu 23.** Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của phong trào giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Làm xói mòn, sụp đổ trật tự hai cực Ianta.

**B.** Thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc phương Tây.

**C.** Làm cho quan hệ quốc tế trở nên đa dạng, rộng mở.

**D.** Làm cho bản đồ chính trị thế giới thay đổi sâu sắc.

**Câu 24.** Một trong những đặc điểm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 - 1884) là

**A.** xác định đúng kẻ thù của dân tộc Việt Nam.

**B.** thống nhất với triều đình trong một mặt trận.

**C.** kết hợp chống xâm lược với chống chế độ phong kiến.

**D.** do các văn thân, sĩ phu yêu nước tiến bộ lãnh đạo.

**Câu 25.** Yếu tố nào **không** tác động đến việc khẳng định con đường cứu nước mới của Nguyễn Ái Quốc?

**A.** Bối cảnh của thời đại mới ở đầu thế kỉ XX.

**B.** Yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

**C.** Thiên tài và nhãn quan chính trị của Người.

**D.** Chương trình khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp.

**Câu 26.** Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng tính chất của phong trào Cần vương (cuối thế kỉ XIX) ở Việt Nam?

**A.** Yêu nước, không mang tính cách mạng. **B.** Yêu nước và mang tính cách mạng.

**C.** Cải lương, không xác định đúng kẻ thù. **D.** Tự phát và không có tổ chức.

**Câu 27.** Lý do quan trọng nhất để Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vào tháng 6 - 1925 là

**A.** phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ.

**B.** giai cấp công nhân chưa ý thức được sứ mệnh lịch sử của mình.

**C.** Việt Nam đang khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

**D.** chuẩn bị những điều kiện để thành lập đảng cộng sản ở Việt Nam.

**Câu 28.** Hình thức phát triển của bạo lực trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

**A.** có sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**B.** lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định đi đến thắng lợi.

**C.** đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.

**D.** kết hợp khởi nghĩa ở cả thành thị và nông thôn.

**Câu 29.** Bạo lực cách mạng được hiểu là cách mạng tấn công vào thế lực phản cách mạng bằng sức mạnh của

**A.** lực lượng vũ trang. **B.** lực lượng cách mạng.

**C.** lực lượng chính trị. **D.** quân đội chính quy.

**Câu 30.** So với cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, hướng tiến công của quân dân Việt Nam trong Xuân - Hè 1954 có gì thay đổi?

**A.** Ta chuyển sang tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

**B.** Ta đánh vào nơi địch đông nhất, mạnh nhất.

**C.** Đánh vào nơi quan trọng về chiến lược nhưng địch sơ hở.

**D.** Tiến công những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu.

**Câu 31**. Ý nào sau đây **không** phải là bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A.** Phải có đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo.

**B.** Đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất.

**C.** Linh hoạt trong kết hợp các hình thức đấu tranh.

**D.** Tranh thủ sự giúp đỡ của các lực lượng trên thế giới.

**Câu 32.** Vấn đề nào sau đây là bước tiến của Hiệp định Pari (1973) so với Hiệp định Giơnevơ (1954) có ảnh hưởng lớn đến cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam?

**A.** Tôn trọng độc lập, chủ quyền. **B.** Tập kết, chuyển quân.

**C.** Tuyển cử thống nhất đất nước. **D.** Giám sát việc thực hiện.

**Câu 33.** Ý nào sau đây là đúng với hình thái vận động của cách mạng miền Nam Việt Nam từ những năm 1959, 1960?

**A.** Tiến công làm tan rã từng mảng chính quyền địch ở nhiều thôn, xã.

**B.** Đi từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên thành chiến tranh cách mạng.

**C.** Sử dụng lực lượng vũ trang phối hợp với lực lượng chính trị tiến công địch.

**D.** Sử dụng lực lực lượng chính trị phối hợp lực lượng vũ trang tiến công địch.

**Câu 34.** Một trong những điểm giống nhau của phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

**A.** huy động lực lượng của toàn dân tộc để tham gia đấu tranh chống kẻ thù.

**B.** để lại cho Đảng những bài học kinh nghiệm về đấu tranh giành chính quyền.

**C.** thành lập mặt trận dân tộc để tập hợp đông đảo quần chúng đấu tranh.

**D.** xác định nhiệm vụ chiến lược là chống đế quốc và chống phong kiến.

**Câu 35.** Nội dung nào dưới đây thể hiện sự khác nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Lực lượng tiến hành chiến tranh. **B.** Tính chất chiến lược chiến tranh.

**C.** Mục tiêu chiến lược chiến tranh. **D.** Vai trò của chính quyền Sài Gòn.

**Câu 36.** Về xác định kẻ thù của dân tộc sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa **không** cho rằng

**A.** Trung Hoa Dân quốc là kẻ thù nguy hiểm nhất vì quân đông và bộc lộ dã tâm xâm lược nước ta.

**B.** Quân Anh không nguy hiểm nhất vì phải lo đối phó với phong trào giành độc lập ở thuộc địa của mình.

**C.** Thực dân Pháp nguy hiểm nhất vì trong tư duy và hành động đã bộc lộ dã tâm xâm lược Việt Nam.

**D.** Quân Nhật không phải là kẻ thù nguy hiểm của nước ta vì chúng đang chờ giải giáp để về nước.

**Câu 37.** Vấn đề quan tâm hàng đầu của nhân loại về cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trong hai thập niên đầu của thế kỉ XXI là

**A.** vũ khí hủy diệt. **B.** ô nhiễm môi trường.

**C.** đại dịch toàn cầu. **D.** an toàn lao động.

**Câu 38.** “Quan điểm của các sĩ phu yêu nước tiến bộ theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX có hạn chế lớn về việc xác định kẻ thù”. Đây là nhận định

**A.** sai, vì mục tiêu cao nhất của họ là đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập.

**B.** sai, vì đã đưa khẩu hiệu đánh đuổi thực dân Pháp gắn với dân chủ.

**C.** đúng, vì chỉ xác định được một trong hai kẻ thù của dân tộc Việt Nam.

**D.** đúng, vì chưa xác định được kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam.

**Câu 39.** Nhận xét nào sau đây là đúng khi nói về sự kiện toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào ngày 19 - 12 - 1946?

**A.** Pháp gây hấn, ta chủ động tiến hành kháng chiến.

**B.** Ta có phần bị động nhưng đã kịp thời đánh trả Pháp.

**C.** Pháp dồn lực lượng đánh ta nên ta phải kháng chiến để chống Pháp.

**D.** Ta chưa kịp chuẩn bị nhưng Pháp tấn công nên ta phải kháng chiến.

**Câu 40.** Từ những thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong lịch sử và qua cuộc đấu tranh chống dịch COVID - 19, có thể nói rằng

**A.** tinh thần tự lực tự cường là nhân tố quyết định để làm nên mọi thắng lợi của dân tộc ta.

**B.** những cá nhân kiệt xuất có vai trò quyết định nhất làm nên những thắng lợi của dân tộc ta.

**C.** sự ủng hộ của quốc tế và thời cơ là nhân tố quyết định đến những thắng lợi của dân tộc ta.

**D.** đoàn kết là một trong những nhân tố quyết định giúp dân tộc ta vượt qua mọi thử thách.

----------HẾT----------

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*